

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	4 - 5
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	6
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	7
Thuyết minh Báo cáo tài chính	8 - 25

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO (IDICO - INCON) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO (IDICO - INCON) (sau đây gọi tắt là "Công ty") được cổ phần hóa từ Công ty Tư vấn Đầu tư IDICO, là doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam nay là Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103006013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 01 năm 2007, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 01 tháng 02 năm 2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 11 tháng 7 năm 2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 17 tháng 4 năm 2010.

Trụ sở chính của Công ty tại Lầu 6 - 151 Ter - Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty hiện đang niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2011. Mã cổ phiếu: INC

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VND (Hai mươi tỷ đồng)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị	Lâm An	Chủ tịch
	Phan Công Nhân	Ủy viên
	Vũ Đình Thắng	Ủy viên
	Phùng Thị Thơm	Ủy viên
	Hà Huy Thanh	Ủy viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Ban Giám đốc	Vũ Đình Thắng	Giám đốc - Miễn nhiệm ngày 01/01/2012
	Nguyễn Ngọc Khánh	Giám đốc - Bổ nhiệm ngày 01/01/2012
	Trần Trọng Kim	Phó Giám đốc
	Đàm Văn Kiên	Phó Giám đốc- Giám đốc CN Quảng Nam

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty đã điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 31 tháng 01 năm 2012 với nội dung thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty là ông Nguyễn Ngọc Khánh thay cho ông Vũ Đình Thắng.

Ngoài ra, theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên Hãng kiểm toán Moore Stephens International Limited.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.



Nguyễn Ngọc Khánh
Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2012

Số: 215/2012/BCKT-BCTC/CPAVIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập ngày 15 tháng 03 năm 2012 của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO (gọi tắt là "Công ty") được trình bày từ trang 04 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Lưu ý:

Việc ghi nhận Vốn và Tài sản cố định vô hình là giá trị thương hiệu IDICO với số tiền 2.000.000.000 VND có sự khác biệt so với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - Tài sản cố định vô hình.



Nguyễn Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0779/KTV
Thay mặt và đại diện

CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM - CPA VIETNAM
Thành viên Hãng kiểm toán Moore Stephens International Limited
Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2012

Nguyễn Thị Minh Anh
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1492/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

TÀI SẢN	Mã số	TM	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100) = 110+120+130+140+150	100		44.698.389.088	39.768.005.898
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	2.795.787.752	966.252.600
1. Tiền	111		1.795.787.752	966.252.600
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	-
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	-	4.000.000.000
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.758.964.381	9.140.846.315
1. Phải thu khách hàng	131		13.123.064.627	6.015.949.971
2. Trả trước cho người bán	132		1.806.446.328	1.865.610.328
5. Các khoản phải thu khác	135	5.3	1.633.204.910	1.536.848.752
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(803.751.484)	(277.562.736)
IV- Hàng tồn kho	140	5.4	25.900.047.228	25.471.850.705
1. Hàng tồn kho	141		25.900.047.228	25.471.850.705
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		243.589.727	189.056.278
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5	-	64.547.551
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.6	243.589.727	124.508.727
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		5.871.453.496	7.324.494.283
II Tài sản cố định	220		4.926.745.905	6.959.662.257
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	1.241.260.720	3.343.291.072
- Nguyên giá	222		6.710.109.106	7.293.317.378
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.468.848.386)	(3.950.026.306)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	3.685.485.185	3.616.371.185
- Nguyên giá	228		4.737.621.400	4.439.751.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.052.136.215)	(823.380.215)
III. Bất động sản đầu tư	240	5.9	487.361.000	-
1. Nguyên giá	241		641.581.000	-
2. Giá trị hao mòn lũy kế	242		(154.220.000)	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.10	457.346.591	364.832.026
3. Đầu tư dài hạn khác	258		500.000.000	500.000.000
4. Dự phòng giảm giá ĐTTTC dài hạn	259		(42.653.409)	(135.167.974)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		50.569.842.584	47.092.500.181

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		23.939.643.479	19.396.094.961
I- Nợ ngắn hạn	310		23.900.496.153	19.376.047.787
2. Phải trả người bán	312		1.278.171.996	562.246.910
3. Người mua trả tiền trước	313		11.440.918.482	13.360.988.738
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.11	1.667.842.170	1.245.125.557
5. Phải trả người lao động	315		5.759.731.570	3.213.071.878
6. Chi phí phải trả	316	5.12	1.510.886.909	242.500.000
9. Các khoản phải trả, nộp khác	319	5.13	1.899.765.883	475.113.561
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		343.179.143	277.001.143
II- Nợ dài hạn	330		39.147.326	20.047.174
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		39.147.326	20.047.174
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		26.630.199.105	27.696.405.220
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.14	26.630.199.105	27.696.405.220
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		20.000.000.000	20.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		248.050.000	248.050.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.535.113.577	2.546.351.077
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		955.136.643	585.117.643
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.891.898.885	4.316.886.500
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		50.569.842.584	47.092.500.181

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2012

Người lập biểu

Phạm Thị Loan

Phạm Thị Loan

Kế toán trưởng

Phùng Thị Thơm

Phùng Thị Thơm

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Khánh

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu B 02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2011	Năm 2010
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.15	34.237.056.315	32.931.879.807
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		34.237.056.315	32.931.879.807
4. Giá vốn hàng bán	11	5.16	26.606.191.026	23.285.554.973
5. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		7.630.865.289	9.646.324.834
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.17	439.505.820	141.695.670
7. Chi phí tài chính	22	5.17	(75.826.284)	159.634.302
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		13.688.281	24.466.328
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.18	4.556.866.194	3.434.018.107
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		3.589.331.199	6.194.368.095
11. Thu nhập khác	31	5.19	208.784.881	305.351.272
12. Chi phí khác	32	5.19	1.151.181.748	1.566.134.796
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		(942.396.867)	(1.260.783.524)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		2.646.934.332	4.933.584.571
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.20	755.035.447	616.698.071
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		1.891.898.885	4.316.886.500
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.21	946	2.158

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

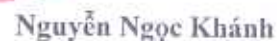


Phạm Thị Loan



Phùng Thị Thơm




Nguyễn Ngọc Khánh

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu B 03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
1	2	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	28.061.123.590	32.630.515.849
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(8.471.110.704)	(5.968.569.339)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(13.258.384.500)	(17.246.743.739)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(13.688.281)	(66.966.328)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(948.256.745)	(571.516.677)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	1.494.489.700	4.868.770.071
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(6.957.151.200)	(8.661.998.352)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(92.978.140)	4.983.491.485
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(58.372.728)	(173.693.479)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	62.624.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(6.000.000.000)	(4.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	10.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	439.505.820	141.687.656
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	4.381.133.092	(3.969.381.823)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.353.883.000	1.846.837.064
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.353.883.000)	(3.328.440.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.458.619.800)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(2.458.619.800)	(1.481.602.936)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50	1.829.535.152	(467.493.274)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	966.252.600	1.433.745.874
Tiền và tương đương tiền cuối năm (50+60+61)	70	2.795.787.752	966.252.600

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2012

Người lập biểu



Phạm Thị Loan

Kế toán trưởng



Phùng Thị Thơm

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Khánh

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Bảo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B-09 DN****1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO (gọi tắt là "Công ty") được cổ phần hóa từ Công ty Tư vấn Đầu tư IDICO, là doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam nay là Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103006013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 01 năm 2007, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 01 tháng 02 năm 2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 11 tháng 7 năm 2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 17 tháng 4 năm 2010.

Công ty hiện đang niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2011. Mã cổ phiếu: INC

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VND

Sở hữu vốn

Cổ đông	Số cổ phần	VND	Tỷ lệ sở hữu
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên	1.208.000	12.080.000.000	60,4%
Vốn góp của đối tượng khác	-	-	0,0%
Các cổ đông khác	792.000	7.920.000.000	39,6%
Tổng	2.000.000	20.000.000.000	100%

Địa chỉ đăng ký: Lầu 6 - Số 151Ter - Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Số lao động bình quân: 134 người.

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Tư vấn quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông, nông nghiệp
- Giám sát kỹ thuật thi công xây lắp và kiểm định chất lượng công trình xây dựng;
- Tư vấn đầu tư xây lắp và mua sắm máy móc thiết bị;
- Quản lý thực hiện các dự án đầu tư;
- Đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển nhà và đô thị;
- Thiết kế công trình điện năng, thiết kế cơ - điện công trình, thiết kế kiến trúc đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị.

Hoạt động chính của Công ty trong năm: thiết kế, giám sát, khảo sát thiết kế, khảo sát thi công, lập Báo cáo, dự án...

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ và Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 Hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán đã được ban hành và có hiệu lực, liên quan đến việc soạn lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Ngày 06 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC ("Thông tư 210") hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011. Công ty đã áp dụng Thông tư 210 và trình bày các thuyết minh bổ sung về việc áp dụng này trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 tại Thuyết minh số 6.2

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu:

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Công cụ tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính:

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản nợ và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu:

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Tiền và tương đương tiền**

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao để dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá trị ghi nhận ban đầu trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	25
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải	08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

Tài sản cố định vô hình và khấu hao**Thương hiệu**

Tài sản cố định vô hình có nguyên giá ban đầu 2.000.000.000 VND là giá trị thương hiệu IDICO được hạch toán theo Quyết định giá trị doanh nghiệp số 1291/QĐ-BXD ngày 14/09/2006 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa của Công ty Tư vấn Đầu tư IDICO. Thương hiệu được tính hao mòn trong thời gian 10 năm, kể từ năm 2007.

Quyền sử dụng đất

Là giá trị quyền sử dụng đất không có thời hạn tại số G14, Đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh có nguyên giá ban đầu là 2.389.054.000 đồng. Tài sản cố định là quyền sử dụng đất không thời hạn nên không tính khấu hao.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng vật kiến trúc do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng 25 năm.

Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo giá thị trường tại thời điểm chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá thỏa thuận trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết của Đại hội cổ đông và thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU B-09 DN****5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Tiền mặt	119.343.436	170.688.627
Tiền gửi ngân hàng	1.676.444.316	795.563.973
Các khoản tương đương tiền	1.000.000.000	-
Tổng	2.795.787.752	966.252.600

*Các khoản tương đương tiền là khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng.***5.2 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn khác	-	4.000.000.000
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	-	4.000.000.000
Tổng	-	4.000.000.000

5.3 Các khoản phải thu khác

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Công ty cổ phần Kiểm định Xây dựng Vinacontrol IDICO	102.331.466	102.331.466
Phải thu các đội thi công công trình	1.505.030.292	1.402.509.768
BHXXH, BHYT phải thu cá nhân	19.485.715	32.007.518
Các đối tượng khác	6.357.437	-
Tổng	1.633.204.910	1.536.848.752

5.4 Hàng tồn kho

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	51.926.189	44.183.605
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	25.848.121.039	25.427.667.100
Tổng	25.900.047.228	25.471.850.705

Chi tiết chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang**Văn phòng**

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Các hợp đồng lập báo cáo, lập dự án	2.661.023.446	3.180.311.536
Các hợp đồng giám sát thi công	2.398.586.470	2.772.992.017
Các hợp đồng khảo sát thiết kế, khảo sát quy hoạch	5.850.971.146	3.676.078.289
Các hợp đồng thiết kế	9.980.057.890	9.222.063.497
Thí nghiệm mẫu các loại	1.977.552.606	3.376.291.108

Chi nhánh Quảng Nam

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Công tác cắm mốc	55.135.706	55.135.706
Công tác giám sát	1.534.637.215	1.428.680.805
Công tác khảo sát	20.915.000	20.915.000
Công tác MTM	-	2.432.000
Thiết kế công trình thủy điện Đăk Mi 4	1.369.241.560	1.218.262.628
Thí nghiệm mẫu các loại	-	474.504.514
Tổng	25.848.121.039	25.427.667.100

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B-09 DN

5.5 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Tại ngày 1 tháng 1	64.547.551	122.504.228
Tăng trong năm	13.388.636	241.272.341
Phân bổ vào chi phí trong năm	77.936.187	299.229.018
Tại ngày 31 tháng 12	-	64.547.551

5.6 Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Tạm ứng	243.589.727	124.508.727
Tổng	243.589.727	124.508.727

5.7 Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2011	641.581.000	3.443.662.353	1.827.841.121	1.380.232.904	7.293.317.378
Tăng trong năm	-	11.300.000	-	70.137.490	81.437.490
Mua trong năm	-	11.300.000	-	47.072.728	58.372.728
Phân loại lại tài sản	-	-	-	23.064.762	23.064.762
Giảm trong năm	641.581.000	23.064.762	-	-	664.645.762
Phân loại lại tài sản	641.581.000	23.064.762	-	-	664.645.762
Số dư tại 31/12/2011	-	3.431.897.591	1.827.841.121	1.450.370.394	6.710.109.106
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2011	128.556.000	1.754.536.000	1.096.492.000	970.442.306	3.950.026.306
Tăng trong năm	25.664.000	1.047.431.744	394.526.636	205.419.700	1.673.042.080
Khấu hao trong năm	25.664.000	1.047.431.744	394.526.636	205.419.700	1.673.042.080
Giảm trong năm	154.220.000	-	-	-	154.220.000
Phân loại lại tài sản	154.220.000	-	-	-	154.220.000
Số dư tại 31/12/2011	-	2.801.967.744	1.491.018.636	1.175.862.006	5.468.848.386
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2011	513.025.000	1.689.126.353	731.349.121	409.790.598	3.343.291.072
Tại 31/12/2011	-	629.929.847	336.822.485	274.508.388	1.241.260.720

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các thiết bị đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 2.716.996.119 VND (năm 2010: 782.119.972 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B-09 DN

5.8 Tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm kế toán	TSCĐ vô hình khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ				
Số dư tại 01/01/2011	2.389.054.000	50.697.400	2.000.000.000	4.439.751.400
Tăng trong năm	-	297.870.000	-	297.870.000
Mua trong năm	-	297.870.000	-	297.870.000
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2011	2.389.054.000	348.567.400	2.000.000.000	4.737.621.400
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư tại 01/01/2011	-	23.380.215	800.000.000	823.380.215
Tăng trong năm	-	28.756.000	200.000.000	228.756.000
Khấu hao trong năm	-	28.756.000	200.000.000	228.756.000
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2011	-	52.136.215	1.000.000.000	1.052.136.215
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại 01/01/2011	2.389.054.000	27.317.185	1.200.000.000	3.616.371.185
Tại 31/12/2011	2.389.054.000	296.431.185	1.000.000.000	3.685.485.185

5.9 Bất động sản đầu tư

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại 01/01/2011	-	-
Tăng trong năm	641.581.000	641.581.000
Phân loại lại nguyên giá TSCĐ	641.581.000	641.581.000
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại 31/12/2011	641.581.000	641.581.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại 01/01/2011	-	-
Tăng trong năm	154.220.000	154.220.000
Khấu hao trong năm	25.664.000	25.664.000
Phân loại lại khấu hao TSCĐ	128.556.000	128.556.000
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại 31/12/2011	154.220.000	154.220.000
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại 01/01/2011	-	-
Tại 31/12/2011	487.361.000	487.361.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU B-09 DN****5.10 Đầu tư tài chính dài hạn**

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Góp vốn vào Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Vinacontrol IDICO	500.000.000	500.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(42.653.409)	(135.167.974)
Tổng	457.346.591	364.832.026

Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Kiểm định xây dựng Vinacontrol IDICO. Công ty có trụ sở tại đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng số vốn điều lệ là 20.000.000.000 đồng, vốn góp của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư chiếm 10%. Tới thời điểm 31/12/2011 Công ty đã góp được 500.000.000 đồng, chiếm 25% số vốn đăng ký góp theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

5.11 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Thuế giá trị gia tăng	1.189.604.889	605.460.103
Thuế thu nhập doanh nghiệp	278.991.856	472.213.154
Thuế thu nhập cá nhân	63.968.000	-
Các loại thuế khác	135.277.425	167.452.300
Tổng	1.667.842.170	1.245.125.557

5.12 Chi phí phải trả

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Trích trước chi phí các công trình	1.492.705.091	242.500.000
Trích trước chi phí thuê nhà	18.181.818	-
Tổng	1.510.886.909	242.500.000

5.13 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Kinh phí công đoàn	182.779.973	90.162.127
BHXH, BHYT, BHTN	-	58.925.922
Cổ tức phải trả	264.285.910	-
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô Thị và Khu Công Nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên	1.395.700.000	-
Công ty Cổ Phần Phú Hữu Gia	57.000.000	-
Phải trả khác	-	326.025.512
Tổng	1.899.765.883	475.113.561

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.14 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2010	20.000.000.000	248.050.000	2.546.351.077	585.117.643	1.785.300.000	25.164.818.720
Tăng trong năm	-	-	-	-	4.316.886.500	4.316.886.500
Lãi trong năm	-	-	-	-	4.316.886.500	4.316.886.500
Giảm trong năm	-	-	-	-	1.785.300.000	1.785.300.000
Chia cổ tức năm 2009	-	-	-	-	1.785.300.000	1.785.300.000
Số dư tại 31/12/2010	20.000.000.000	248.050.000	2.546.351.077	585.117.643	4.316.886.500	27.696.405.220
Số dư tại 01/01/2011	20.000.000.000	248.050.000	2.546.351.077	585.117.643	4.316.886.500	27.696.405.220
Tăng trong năm	-	-	988.762.500	370.019.000	1.891.898.885	3.250.680.385
Lãi trong năm	-	-	-	-	1.891.898.885	1.891.898.885
Trích lập các quỹ	-	-	988.762.500	370.019.000	-	1.358.781.500
Giảm trong năm	-	-	-	-	4.316.886.500	4.316.886.500
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	988.762.500	988.762.500
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-	370.019.000	370.019.000
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	555.028.000	555.028.000
Chia cổ tức năm 2010	-	-	-	-	2.403.077.000	2.403.077.000
Số dư tại 31/12/2011	20.000.000.000	248.050.000	3.535.113.577	955.136.643	1.891.898.885	26.630.199.105

Việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2010 được thông qua Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO năm 2010 số 06/NQ-CT ngày 26 tháng 4 năm 2011.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.14 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn chủ sở hữu

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Vốn góp của Nhà nước	12.080.000.000	12.080.000.000
Vốn góp của đối tượng khác	7.920.000.000	7.920.000.000
Tổng	20.000.000.000	20.000.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	20.000.000.000	20.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		2.403.077.000

d. Cổ phiếu

	31/12/2011	1/1/2011
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.000.000	2.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2011	1/1/2011
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	3.535.113.577	2.546.351.077
Quỹ dự phòng tài chính	955.136.643	585.117.643

Mục đích trích lập và sử dụng quỹ

Quỹ đầu tư phát triển dùng để mở rộng sản xuất, mua sắm tài sản cố định mới để phát triển sản xuất, bổ sung vốn lưu động.

Quỹ dự phòng tài chính dùng để dự phòng những trường hợp gặp rủi ro thua lỗ trong kinh doanh, gặp thiên tai, hỏa hoạn... hoặc bổ sung vốn kinh doanh từ quỹ dự phòng tài chính nếu sử dụng không hết.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.15 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	34.237.056.315	32.931.879.807
Tổng	34.237.056.315	32.931.879.807

5.16 Giá vốn hàng bán

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Giá vốn hàng bán và dịch vụ đã cung cấp	26.606.191.026	23.285.554.973
Tổng	26.606.191.026	23.285.554.973

5.17 Doanh thu và chi phí tài chính

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	439.505.820	141.695.670
Tổng	439.505.820	141.695.670
Chi phí hoạt động tài chính		
Lãi tiền vay	13.688.281	24.466.328
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(92.514.565)	-
Chi phí hoạt động tài chính khác	3.000.000	135.167.974
Tổng	(75.826.284)	159.634.302
Thu nhập tài chính - thuần	515.332.104	(17.938.632)

5.18 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Chi phí nhân viên quản lý	3.218.325.226	2.444.798.654
Chi phí vật liệu quản lý	19.302.072	12.204.637
Chi phí đồ dùng VP	23.629.311	16.480.537
Chi phí khấu hao TSCĐ	33.672.000	11.848.000
Thuế, phí và lệ phí	5.682.343	3.980.985
Chi phí dự phòng	526.188.748	277.562.736
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.257.541	11.594.127
Chi phí bằng tiền khác	723.808.953	655.548.431
Tổng	4.556.866.194	3.434.018.107

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.19 Thu nhập khác/chi phí khác

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Thu nhập khác		
Cho thuê văn phòng	207.352.401	115.454.545
Thu nhập khác	1.432.480	189.896.727
Tổng	208.784.881	305.351.272
Chi phí khác		
Xử lý chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.123.403.748	1.566.134.796
Chi phí thuê văn phòng	25.664.000	-
Chi phí khác	2.114.000	-
Tổng	1.151.181.748	1.566.134.796
Thu nhập khác/chi phí khác thuần	(942.396.867)	(1.260.783.524)

5.20 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Lợi nhuận kế toán	2.646.934.332	4.933.584.571
Các khoản điều chỉnh tăng	373.207.456	-
Thù lao hội đồng quản trị	122.650.000	-
Khấu hao góp vốn thương hiệu	200.000.000	-
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	50.557.456	-
Thu nhập chịu thuế	3.020.141.788	4.933.584.571
Thuế suất thuế TNDN áp dụng	25%	25%
Thuế TNDN phải nộp	755.035.447	1.233.396.143
Thuế TNDN được giảm	-	616.698.071
Chi phí thuế TNDN hiện hành	755.035.447	616.698.071

5.21 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2011	Năm 2010
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	1.891.898.885	4.316.886.500
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	1.891.898.885	4.316.886.500
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	2.000.000	2.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	946	2.158

5.22 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.441.336.281	1.478.065.639
Chi phí nhân công	21.090.544.703	15.039.606.961
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.901.798.080	1.043.740.635
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.482.635.102	7.643.064.323
Tổng	31.916.314.166	25.204.477.558

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

6. THÔNG TIN KHÁC

6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các giao dịch với nhân sự chủ chốt và cổ đông

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2011 VND
Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	Tiền lương, tiền thưởng và thù lao	2.058.437.000

Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Các giao dịch bán			
Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	Thành viên cùng tổng	1.072.058.588	2.032.265.800
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO	Thành viên cùng tổng	265.901.818	366.737.360
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Long An - IDICO	Thành viên cùng tổng	1.190.487.273	330.000.000
Công ty CP ĐTXD Lắp máy điện nước IDICO	Thành viên cùng tổng	161.240.000	150.000.000
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và KCN IDICO	Thành viên cùng tổng	1.275.538.092	1.156.733.740
Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh VLXD IDICO	Thành viên cùng tổng	174.320.000	-
Công ty Xây dựng Thủy lợi, Thủy điện IDICO	Thành viên cùng tổng	-	-
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 10 - IDICO	Thành viên cùng tổng	570.768.182	-
Công ty CP Kiểm định Xây dựng Vinacontrol IDICO	Thành viên cùng tổng	94.811.574	254.983.500
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	Công ty mẹ	2.052.498.699	5.619.944.738
Cty CP ĐT PT Đô thị và KCN Quê Võ IDICO	Thành viên cùng tổng	182.727.273	-
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng IDICO	Thành viên cùng tổng	2.903.424.544	-
Công ty CP Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO	Thành viên cùng tổng	164.465.455	-
Các giao dịch mua			
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	Công ty mẹ	33.000.000	828.459.595
Công ty CP Kiểm định Xây dựng Vinacontrol IDICO	Thành viên cùng tổng	290.626.364	114.175.000

6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (tiếp theo)

*Số dư với các bên liên quan**Số dư phải thu*

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tại 31/12/2011 VND	Tại 01/01/2011 VND
Công ty CP Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO	Thành viên cùng tổng	18.091.200	-
Công ty CP đầu tư xây dựng Dầu Khí IDICO	Thành viên cùng tổng	47.631.750	107.228.750
Công ty CP đầu tư xây dựng Long An IDICO	Thành viên cùng tổng	850.494.000	27.500.000
Công ty CP ĐT PT Đô thị và KCN Quế Võ IDICO	Thành viên cùng tổng	-	-
Công ty CP đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO	Thành viên cùng tổng	271.130.448	114.618.000
Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị & KCN IDICO	Thành viên cùng tổng	390.370.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng IDICO	Thành viên cùng tổng	613.390.000	-
Công ty CP Đầu tư Xây dựng lắp máy IDICO (LAMA-I)	Thành viên cùng tổng	177.364.000	-
Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng số 10 IDICO	Thành viên cùng tổng	651.302.000	538.359.000
Công ty CP Sản xuất và Kinh Doanh Vật Liệu Xây Dựng IDICO	Thành viên cùng tổng	-	132.419.000
Công ty Xây dựng Thủy Lợi Thủy Điện IDICO	Thành viên cùng tổng	-	1.637.040.000
Công ty cổ phần kiểm định xây dựng Vinacontrol IDICO	Thành viên cùng tổng	102.331.466	102.331.466

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Bảo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (tiếp theo)*Số dư với các bên liên quan**Số dư phải trả*

Bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Công ty Đầu tư Xây dựng số 10	Thành viên cùng tổng	-	35.800.000
Khách hàng ứng trước			
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) - TNHH Một thành viên	Công ty mẹ	2.740.894.406	3.015.969.406
Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Quế Võ	Thành viên cùng tổng	302.295.000	379.072.000
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 10 - IDICO	Thành viên cùng tổng	-	-
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO	Thành viên cùng tổng	122.535.750	196.004.750
Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	Thành viên cùng tổng	509.000.000	92.200.000
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và KCN IDICO	Thành viên cùng tổng	752.915.660	738.802.660
Công ty CP Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO	Thành viên cùng tổng	61.759.200	59.720.000

6.2 Công cụ tài chính**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ, tiền và các khoản tương đương tiền, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.795.787.752	966.252.600
Phải thu khách hàng và phải thu khác	14.756.269.537	7.552.798.723
Đầu tư dài hạn hạn	500.000.000	500.000.000
Tổng	18.052.057.289	9.019.051.323
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả khách hàng và phải trả khác	3.177.937.879	1.037.360.471
Chi phí phải trả	1.510.886.909	242.500.000
Tổng	4.688.824.788	1.279.860.471

6.2 Công cụ tài chính (Tiếp theo)**Các loại công cụ tài chính**

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả và trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, số tiền chưa chiết khấu được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

Tại 31/12/2011	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng
Phải trả khách hàng và phải trả khác	3.177.937.879		3.177.937.879
Chi phí phải trả	1.510.886.909		1.510.886.909
Tại 31/12/2010	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng
Phải trả khách hàng và phải trả khác	1.037.360.471		1.037.360.471
Chi phí phải trả	242.500.000		242.500.000

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó (nếu có). Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

6.2 Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Tại 31/12/2011	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.795.787.752	-	2.795.787.752
Phải thu khách hàng và phải thu khác	14.756.269.537	-	14.756.269.537
Đầu tư dài hạn hạn		500.000.000	500.000.000
Tại 31/12/2010	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	966.252.600		966.252.600
Phải thu khách hàng và phải thu khác	7.552.798.723		7.552.798.723
Đầu tư dài hạn hạn	-	500.000.000	-

6.3 Số liệu so sánh

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2012

Người lập biểu



Phạm Thị Loan

Kế toán trưởng



Phùng Thị Thơm

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Khánh